

Bản án số: 73/2019/HS-ST
Ngày 13/11/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Ngọc Thông

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Văn Hải và ông Hoàng Hải Yến

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngoãn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La: Bà Đinh Thị Hằng, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự, thụ lý số 73/2019/TLST-HS ngày 24/10/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2019/QĐXXSTHS ngày 01/11/2019, đối với các bị cáo:

1. Hà Văn C, sinh ngày 20/8/1979, cư trú tại Xóm X, khu Liên M, xã Thu N, huyện Tân S, tỉnh Phú Thọ, nghề nghiệp: lao động tự do, trình độ văn hóa: 6/12, dân tộc: Mường, giới tính: Nam, tôn giáo: không, quốc tịch: Việt Nam, con ông Hà Văn X (đã chết) và bà Hà Thị N, vợ là Hoàng Thị T, bị cáo có 02 con, tiền án, tiền sự: không, nhân thân: tốt, bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/7/2019 đến ngày xét xử, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Sa Văn L, sinh ngày 23/7/1986, cư trú tại khu 1 Đá B, xã Ngọc L, huyện Yên L, tỉnh Phú Thọ, nghề nghiệp: lao động tự do, trình độ văn hóa: 5/12, dân tộc: Mường, giới tính: Nam, tôn giáo: không, quốc tịch: Việt Nam, con ông Sa Văn H (đã chết) và bà Phùng Thị N, vợ là Trần Thị N, bị cáo có 02 con, tiền án, tiền sự: không, nhân thân: tốt, bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/7/2019 đến ngày xét xử, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Lương Thị Ng, sinh năm 1984, cư trú tại khu 1 Đá Bàn, xã Ngọc Lập, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ, vắng mặt có lý do.

2. Chị Trần Thị N, sinh năm 1986, cư trú tại khu 1 Đá B, xã Ngọc L, huyện Yên L, tỉnh Phú Thọ, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 23/7/2019 Hà Văn C gọi điện thoại cho Sa Văn L đến quán bia tại xã Thu N, huyện Tân S, tỉnh Phú Thọ uống bia, trong lúc uống bia C nói với L “*chú xem chỗ nào có ai bán ma túy không, mua về chơi đi*”, L bảo em có số điện thoại của thằng em ở huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, nhưng điện thoại em hết tiền, C bảo L “*lấy điện thoại của anh mà gọi*”, L lấy điện thoại của C gọi cho một người tên B hỏi mua ma túy, sau khi trao đổi với B, L nói với C là “*được rồi đi thôi anh*”, C đưa cho L 400.000^d (Bốn trăm nghìn đồng), L nhận tiền với C rồi điều khiển chiếc xe máy Win 100, biển kiểm soát 19H1-21579 C ngồi sau cùng đi huyện Phù Yên, khi đến Bãi Đ thuộc xã Tân L, huyện Phù Yên thì gặp B và theo B đến xã Tường Ph, huyện Phù Yên L dừng xe lại cạnh đường quốc lộ, C đi theo B vào trong khu nghĩa địa xã Tường Ph, huyện Phù Yên gặp 01 người đàn ông không biết tên, địa chỉ đưa cho C 01 bao thuốc lá Thăng Long và nói “*gói ma túy để trong bao thuốc lá*”, C nhận gói ma túy và đưa cho người đàn ông đó 400.000^d (Bốn trăm nghìn đồng) rồi quay lại chỗ L đi về được một đoạn thì bị Công an xã Tường Ph, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La phát hiện, bắt quả tang, thu giữ 01 gói chất ma túy, tạm giữ 01 chiếc điện thoại di động của Hà Văn C; 01 chiếc xe máy và 01 chiếc điện thoại di động của Sa Văn L.

Ngày 24/7/2019 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên và Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La cùng với Hà Văn C và Sa Văn L mở niêm phong, cân tịnh khối lượng chất bột màu trắng thu được là 0,16 gam và lấy toàn bộ chất bột màu trắng kí hiệu C gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số 1321 ngày 29/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: Mẫu gửi giám định 0,16gam kí hiệu C là ma túy, loại heroine, tổng khối lượng đã thu giữ 0,16 gam là heroine.

Tại bản cáo trạng số 72/CT-VKS-PY ngày 22/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La đã truy tố các bị can Hà Văn C và Sa Văn L về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo khai nhận: Khoảng 16 giờ ngày 23/7/2019 đã cùng nhau đi xe máy đến xã Tường Ph, huyện Phù Yên mua ma túy để sử dụng, số tiền mua ma túy là của Hà Văn C, chiếc xe máy biển kiểm soát 19H1-21579 bị cáo L dùng làm phương tiện đi mua ma túy là của chị Lường Thị Ng (chị dâu của bị cáo L), chiếc điện thoại di động OPPO A1k là của chị Trần Thị N (vợ bị cáo L) do bị cáo L mượn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo Hà Văn C và Sa Văn L về tội Tàng trữ trái phép chất ma

túy và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt các bị cáo Hà Văn C từ 15 đến 18 tháng, Sa Văn L từ 12 đến 18 tháng tù, tính từ ngày các bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 23/7/2019, đồng thời đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong vật chứng của vụ án;

Tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu FPT của Hà Văn C.

Chấp nhận Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã xử lý hết mẫu gửi giám định 0,16gam chất ma túy trong quá trình giám định;

Chấp nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La đã trả lại cho chị Lường Thị Ng 01 chiếc xe máy biển kiểm soát 19H1-21579, trả cho chị Trần Thị N 01 chiếc điện thoại di động OPPO A1k.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 miễn toàn bộ cho bị cáo Sa Văn L, bị cáo Hà Văn C phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng).

Các bị cáo tranh luận tại phiên tòa, nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Phù Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Xét thấy sự vắng mặt của chị Lường Thị Ng không làm ảnh hưởng đến việc xem xét, quyết định các nội dung khác của vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định.

[2]. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. Tại phiên toà các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện ngày 23/7/2019, lời khai của các bị cáo đều phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và phù hợp khách quan với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, cả về thời gian, địa điểm phạm tội và vật chứng của vụ án thu được.

Đối với người đàn ông tên B là người dẫn các bị cáo Hà Văn C và Sa Văn L đến xã Tường Ph, huyện Phù Yên để mua ma túy, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên đã tiến hành điều tra, xác minh tại địa bàn xã Tường Ph và các xã xung quanh của huyện Phù Yên, nhưng không có ai có tên và đặc điểm, hình dáng như các bị cáo mô tả, ngoài lời khai của các bị cáo không có nguồn tin và tài liệu nào làm căn cứ xác định đối với người có tên B nói trên.

Với những chứng cứ nêu trên, đủ cơ sở khách quan để kết luận: Các bị cáo Hà Văn C và Sa Văn L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[4]. Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Các bị cáo đều nhận thức rõ hành vi mua trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng để thỏa mãn cơn nghiện các bị cáo đã bất chấp pháp luật để mua ma túy để sử dụng, bị cáo C là người khởi xướng, chuẩn bị tiền và là người trực tiếp mua ma túy, bị cáo L là đồng phạm với vai trò là người giúp sức tích cực, dùng phương tiện và trực tiếp liên lạc để mua chất ma túy. Tuy nhiên khối lượng chất ma túy ít, ngoài mục đích mua để sử dụng các bị cáo không có mục đích khác.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Sau khi bị bắt tại cơ quan cảnh sát điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thuộc tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Các bị cáo đều có 01 tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, khối lượng chất ma túy không lớn. Do đó, khi cân nhắc mức hình phạt cần xem xét, giảm nhẹ đối với các bị cáo.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra, xác minh điều kiện kinh tế của các bị cáo đều không có việc làm, không có thu nhập, không có tài sản để thi hành án phạt tiền. Do đó, không áp dụng đối với các bị cáo.

[7]. Về vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong vật chứng của vụ án;

Tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu FPT của Hà Văn C do các bị cáo dùng liên lạc để mua chất ma túy.

Chấp nhận Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã xử lý hết mẫu gửi giám định 0,16gam chất ma túy trong quá trình giám định;

Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát 19H1-21579, quá trình điều tra, xác minh là tài sản của chị Lương Thị Ng (chị dâu bị cáo L) do bị cáo L mượn, nhưng

chị Ng hoàn toàn không biết bị cáo dùng làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội.

Đối với chiếc điện thoại di động OPPO A1k là tài sản của chị Trần Thị N (vợ bị cáo L) do bị cáo L mượn, nhưng không dùng tham gia để thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên đã trả lại cho chị Lương Thị Ng 01 chiếc xe máy biển kiểm soát 19H1-21579 và trả cho chị Trần Thị N 01 chiếc điện thoại di động OPPO A1k là có căn cứ, phù hợp với khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Gia đình bị cáo Sa Văn L thuộc hộ nghèo theo giấy chứng nhận hộ nghèo số 35/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND xã Ngọc L, Yên L, tỉnh Phú Thọ. Do đó, cần miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội khóa 14. Bị cáo Hà Văn C phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Điều khoản áp dụng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với bị cáo Hà Văn C.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội đối với bị cáo Sa Văn L.

2. Tuyên bố các bị cáo: Hà Văn C và Sa Văn L, phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Hà Văn C 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 23/7/2019).

Xử phạt bị cáo Sa Văn L 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 23/7/2019).

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

3. Vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) chiếc phong bì niêm phong vật chứng của vụ án;

Chấp nhận Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã xử lý hết mẫu gửi giám định 0,16gam chất ma túy trong quá trình giám định;

Tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu FPT vỏ màu đen, loại máy 02 sim, số IMEL 1:980027003015242; số IMEL 2:980027003077242 (đã cũ) của Hà Văn C;

Chấp nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La đã trả cho chị Lường Thị Ng 01 (một) chiếc xe máy, biển kiểm soát 19H1-21579 và trả cho chị Trần Thị N 01 (một) chiếc điện thoại di động, hiệu OPPO A1k.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Hà Văn C phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng). Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Sa Văn L,

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Chị Lường Thị Ng có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TATND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Phù Yên;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS H. Phù Yên;
- Hồ sơ THAHS;
- Công an huyện Phù Yên;
- Bị cáo; Người có QL, NVLQ;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lường Ngọc Thông